

2. Kho bạc nhà nước có trách nhiệm tổ chức thu tiền phạt kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng nộp phạt vi phạm hành chính. Thực hiện theo dõi, hạch toán khoản thu, chi tiền phạt theo đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

3. Sở Tài chính Vật giá các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm quản lý, cấp phát kinh phí ngân sách từ tiền thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải cho các đơn vị theo đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

VŨ VĂN NINH

THÔNG TƯ số 61/2000/TT-BTC ngày 22/6/2000 hướng dẫn bổ sung Thông tư liên tịch số 416/1999/TTLT/BKH- UBDTMN-BTC-BXD ngày 29/4/1999 về một số vấn đề tài chính.

Căn cứ Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa;

Căn cứ Quyết định số 197/1999/QĐ-TTg ngày 30/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý Chương trình xây dựng trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 416/1999/TTLT/BKH-UBDTMN-BTC-BXD ngày 29/4/1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn

cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng công trình hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa;

Sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung một số vấn đề về tài chính tại Thông tư liên tịch số 416/1999/TTLT/BKH-UBDTMN-BTC-BXD ngày 29/4/1999 về việc hướng dẫn cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng công trình hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa như sau:

1. Việc quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa và trung tâm cụm xã theo kế hoạch năm 2000 tiếp tục thực hiện theo các quy định tại Thông tư liên tịch số 416/1999/TTLT/BKH-UBDTMN-BTC-BXD ngày 29/4/1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng.

2. Ngoài ra, bổ sung thêm một số nội dung sau:

2.1. Các chi phí lập báo cáo đầu tư, thiết kế, lập dự toán, thẩm định, giám sát thi công của Ban quản lý dự án huyện, xã; thẩm định quyết toán và nghiệm thu công trình; chi đền bù đất dai, bồi thường thiệt hại hoa màu, giải phóng mặt bằng, chi phí lán trại (nếu có) được tính và thanh toán trong dự toán của công trình.

2.2. Chi cho công tác quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng của xã được cân đối và chi trong dự toán chi sự nghiệp hàng năm của ngân sách địa phương; kinh phí quản lý chương trình và hoạt động của Ban chỉ đạo chương trình của các cấp chính quyền địa phương được cân đối và chi trong dự toán chi quản lý hành chính hàng năm của ngân sách địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm phân bổ và đảm bảo kinh phí cho từng cấp (tỉnh, huyện, xã).

2.3. Các nguồn vốn của Trung ương hỗ trợ để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa và trung tâm cụm xã theo kế hoạch năm 2000 được cấp phát bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương; đồng thời Bộ Tài chính có công văn

thông báo cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết tổng mức vốn đã chuyển về từng đợt cho địa phương. Căn cứ vào quyết định phân bổ vốn trên từng địa bàn huyện của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và mức vốn đã được cơ quan tài chính cấp trên chuyển về; cơ quan tài chính các cấp ở địa phương có trách nhiệm chuyển kịp thời, đầy đủ vốn sang hệ thống Kho bạc nhà nước để thanh toán cho các dự án, công trình. Hệ thống Kho bạc nhà nước có trách nhiệm thanh toán vốn cho khối lượng đã thực hiện của dự án, công trình kịp thời, đúng chế độ quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan trên địa bàn đảm bảo vốn đầy đủ, kịp thời cho các dự án.

Những quy định tại Thông tư liên tịch số 416/1999/TTLT/BKH-UBDTMN-BTC-BXD ngày 29/4/1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng không phù hợp với những quy định tại điểm 2 nêu trên không còn hiệu lực thi hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 2000./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

VŨ VĂN NINH

THÔNG TƯ số 62/2000/TT-BTC ngày 27/6/2000 hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Dự án điều tra, kiểm kê đất chưa sử dụng năm 2000.

Căn cứ Quyết định số 90/2000/QĐ-TTg ngày 27/1/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án điều tra, kiểm kê đất chưa sử dụng năm 2000;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Tổng cục Địa chính (Công văn số 735/TCDC ngày 11 tháng 5 năm 2000), Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Dự án điều tra, kiểm kê đất chưa sử dụng năm 2000 như sau:

1. Nguồn kinh phí.

Kinh phí thực hiện dự án điều tra, kiểm kê đất chưa sử dụng năm 2000 do ngân sách trung ương đảm bảo từ nguồn kết dư của Chương trình 327.

2. Nội dung chi.

2.1. Tại Trung ương:

- Chi xây dựng Dự án điều tra.
- Chi xây dựng tài liệu biểu mẫu phục vụ cho điều tra, kiểm kê đất chưa sử dụng năm 2000.
- Chi in và cung cấp trực ảnh vệ tinh cho một số địa phương.
- Chi lập trình phần mềm thống kê, tổng hợp số liệu kiểm kê.
- Chi tập huấn công tác điều tra, kiểm kê đất chưa sử dụng năm 2000 cho cán bộ cấp tỉnh.
- Chi cho công tác chỉ đạo, kiểm tra nghiệm thu sản phẩm điều tra, kiểm kê đất chưa sử dụng năm 2000 tại các địa phương.
- Chi tổng hợp xử lý số liệu, xây dựng bản đồ hiện trạng đất chưa sử dụng, bản đồ đề xuất hướng sử dụng đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp và báo cáo kết quả điều tra, kiểm kê đất chưa sử dụng năm 2000 phạm vi cả nước.
- Chi hội thảo, in ấn tài liệu, các loại bản đồ điều tra, kiểm kê đất chưa sử dụng năm 2000 phạm vi cả nước báo cáo Chính phủ.

2.2. Tại địa phương:

- Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra, kiểm kê đất chưa sử dụng năm 2000 cho cán bộ thuộc địa phương.